

Chương 1:

Bài 1: PHÉP BIẾN HÌNH – PHÉP TỊNH TIẾN

I. Phép biến hình :

Định nghĩa : Quy tắc đặt tương ứng mỗi điểm M của mặt phẳng với 1 điểm xác định duy nhất M' của mặt phẳng đó gọi là phép biến hình trong mặt phẳng.

Nếu kí hiệu phép biến hình là F thì ta viết $F(M) = M'$ hay $M' = F(M)$ và gọi M' là ảnh của M qua phép biến hình F .

Nếu \mathcal{H} là 1 hình trong mặt phẳng thì ta kí hiệu $\mathcal{H}' = F(\mathcal{H})$ là tập hợp các điểm $M' = F(M)$, với mọi điểm M thuộc \mathcal{H} . Khi đó ta nói \mathcal{H}' là ảnh của \mathcal{H} qua phép biến hình F .

Phép biến hình biến mỗi điểm M thành chính nó gọi là phép đồng nhất.

II. Phép tịnh tiến :

1. Định nghĩa:

Phép tịnh tiến theo $\vec{u} \neq \vec{0}$ là phép biến hình biến điểm M thành M' sao cho : $\overrightarrow{MM'} = \vec{u}$.

Kí hiệu : $T_{\vec{u}}(M) = M' \Leftrightarrow \overrightarrow{MM'} = \vec{u}$

2. Tính chất: Phép tịnh tiến là phép biến hình biến :

- Đường thẳng thành đường thẳng song song hoặc trùng với nó.
- Tia thành tia cùng hướng với nó.
- Đoạn thẳng thành đoạn thẳng bằng nó.
- Góc thành
- Tam giác thành tam giác bằng nó.
- Đường tròn thành đường tròn có cùng bán kính và biến tâm thành tâm.

3. Biểu thức tọa độ :

Gọi $M'(x_{M'}; y_{M'})$ là ảnh của điểm $M(x_M; y_M)$ qua phép tịnh tiến theo $\vec{u} = (a; b)$. Khi đó :

$$T_{\vec{u}}(M) = M' \Leftrightarrow \overrightarrow{MM'} = \vec{u} \Leftrightarrow \begin{cases} x_{M'} - x_M = a \\ y_{M'} - y_M = b \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x_{M'} = x_M + a \\ y_{M'} = y_M + b \end{cases}$$

4. Bài tập áp dụng :

Trong mặt phẳng Oxy, xét phép tịnh tiến $T_{\vec{u}}$ với $\vec{u} = (3; 2)$

a/ Cho $A(4; -1)$, $B(1; -3)$. Tìm $A' = T_{\vec{u}}(A)$, $B' = T_{\vec{u}}(B)$.

.....

.....

.....

.....